

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2024/HC-PT

Ngày: 31/7/2024

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính về việc
không cung cấp thông tin

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Bùi Anh Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân tỉnh HT, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 223/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về việc không cung cấp thông tin”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7469/2024/QĐHC-PT ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lương Bá H1, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn HK, xã XG, huyện NX, tỉnh HT; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Đào Thị Xuân M1, sinh năm 2000; địa chỉ: 102 TT, phường TL, quận ĐĐ, HN; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Đình Việt – Luật sư Công ty Luật TNHH Minh Tín thuộc Đoàn Luật sư tỉnh HT; địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 TT, phường TL, quận ĐĐ, HN; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện NX, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Lê Anh D1 – Chủ tịch UBND huyện NX; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT.

Người đại diện: Ông Lê Anh D2 – Phó Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT và ông Nguyễn Công T1 – Trưởng phòng quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn; đều có mặt.

3.2. Công ty TNHH MTV thủy lợi BHT; địa chỉ: Số 176 đường TP, BH, thị xã HL, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thế H2- Giám đốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. UBND xã XG, huyện NX, tỉnh HT; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Lương Bà H1 và vợ (bà Lê Thị B1) là chủ sử dụng đối với toàn bộ thửa đất số 171, tờ bản đồ số 4, số mục kê theo bản đồ 299 tại thôn HK, xã XG, huyện NX, tỉnh HT.

Năm 1992, UBND huyện NX cho người đến và thông báo bằng miệng về việc yêu cầu các hộ dân, trong đó có gia đình ông tạm thời bàn giao đất để làm kênh và sử dụng làm mặt bằng tập kết vật liệu thi công kênh thủy lợi LH. Do chưa xác định được diện tích làm kênh, nên đã yêu cầu các hộ gia đình tạm thời bàn giao toàn bộ thửa đất và tạm giao cho mỗi hộ 500 m² đất tại vị trí khác để ở trong thời gian chờ đợi quyết định chính thức. Đến năm 1992, gia đình ông tạm thời bàn giao thửa đất cho đại diện UBND huyện NX. Năm 1997, kênh thủy lợi LH hoàn thành và đưa vào sử dụng, ông có yêu cầu UBND xã XG và UBND huyện NX xác định phân diện tích được sử dụng để làm kênh và trả lại cho ông phần diện tích đất nằm ngoài phạm vi kênh LH, nhưng nhiều năm nay ông vẫn chưa được trả lại đất. Nay ông được biết, đất của ông đã được bán cho người khác và hợp thức hóa bằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để có thông tin, tài liệu xác thực, căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023 và ngày 09/02/2023 ông có đơn đề nghị gửi đến UBND huyện NX, về việc yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến thửa đất của gia đình ông từ sau khi tạm thời bàn giao cho đại diện UBND huyện NX đến nay. Tuy nhiên, đã quá thời hạn cung cấp thông tin ông vẫn không nhận được bất cứ phản hồi nào.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc UBND huyện NX, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT, UBND xã XG cung cấp cho ông đầy đủ các thông tin, tài liệu theo nội dung đơn yêu cầu cung cấp thông tin ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023 và ngày 09/02/2023, cụ thể:

1. Hồ sơ xin giao đất để xây dựng kênh thủy lợi LH;
2. Tài liệu về lập, phê duyệt dự án xây dựng kênh thủy lợi LH; Quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho nhà đầu tư thực hiện dự án;
3. Thông tin về chủ đầu tư được giao thực hiện xây dựng kênh thủy lợi; thông tin về nguồn vốn được phân bổ cho dự án;
4. Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng dự án kênh thủy lợi LH được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
5. Bản đồ quy hoạch tổng thể và bản đồ giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng kênh thủy lợi LH được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
6. Tài liệu xác định phạm vi, vị trí, diện tích đất tại xã XG được sử dụng để xây dựng kênh thủy lợi LH;
7. Trích lục bản đồ địa chính có phần diện tích đất của kênh thủy lợi LH tại thôn HK, xã XG được phát hành gần đây nhất.
8. Hồ sơ thu hồi đất, đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với gia đình ông Lương Bá H1.
9. Các tài liệu khác có liên quan đến dự án xây dựng kênh thủy lợi LH.
10. Công tác quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất 171, thửa 172 và thửa 225 tờ bản đồ số 4, bản đồ 299 từ khi UBND huyện NX yêu cầu gia đình ông H1 bàn giao đất đến nay.
11. Có hay không việc xã XG cho xóm HK bán đất của các hộ dân? Nếu có thì cung cấp hồ sơ và căn cứ để xã cho xóm bán đất, quyết định bán đất, ai là người cho phép xóm bán đất và ở xóm ai đã bán đất và ai đã nhận tiền, hồ sơ bán đất và biên lai thu tiền ở đâu.
12. Các cơ quan, tổ chức quản lý kênh thủy lợi LH qua các thời kỳ từ khi khởi công xây dựng cho đến nay và hồ sơ liên quan đến hoạt động khai thác, quản lý và sử dụng kênh thủy lợi LH.
13. Diện tích đất của các hộ ông Lương Bá H1, Nguyễn Quốc V1 và bà Nguyễn Thị N1 được sử dụng để làm kênh thủy lợi là bao nhiêu mét vuông (m²) và cung cấp sơ đồ kênh thủy lợi đoạn qua thửa 171, 172, 225 tờ bản đồ số 4, bản đồ 299 của chúng tôi.

14. Diện tích đất còn lại của chúng tôi nằm ngoài kênh thủy lợi LH là bao nhiêu mét vuông, nay do cá nhân, cơ quan, tổ chức nào đang quản lý, sử dụng? Căn cứ, hồ sơ và thời điểm các cá nhân, cơ quan, tổ chức đó quản lý, sử dụng các thửa đất trên.

Tại công văn số 4740/UBND-VP ngày 31/10/2023 của UBND huyện NX về việc ghi ý kiến của UBND huyện đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá H1, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Viêt H2 trình bày:

Các thông tin mà người khởi kiện yêu cầu UBND huyện NX cung cấp thông tin tại đơn đề nghị cung cấp thông tin viết ngày 25/8/2022, 03/01/2023, 09/02/2023 không do UBND huyện tạo ra, một số nội dung được trả lời và có hướng dẫn thực hiện và một số yêu cầu không thuộc nội dung cung cấp thông tin (và không thuộc thẩm quyền của UBND huyện).

Sau khi nhận được đơn đề nghị cung cấp thông tin, UBND huyện giao các phòng, ngành soát xét hồ sơ và ban hành văn bản số 1048/UBND-NN ngày 17/6/2021 và Văn bản số 1684/UBND-NN ngày 09/9/2022 của UBND huyện đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình kênh LH. Qua ý kiến trả lời của các cơ quan nêu trên tại văn bản số 188/TLBHT-QLKT ngày 23/6/2021 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc HT và văn bản số 1852/SNN-TTr ngày 15/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thể hiện Công trình kênh thủy lợi LH được triển khai từ thời tỉnh N-T khoảng năm 1989, đến năm 1991, tỉnh NT được tách ra thành 2 tỉnh NA và HT; sau khi tách tỉnh, nhiều lần chia tách, sát nhập các đơn vị, hồ sơ bị thất lạc; hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT không có hồ sơ, tài liệu công trình kênh LH. Do vậy, UBND huyện NX đã chuyển thông tin cho công dân.

Vì vậy, UBND huyện không chấp nhận nội dung khiếu kiện của ông Lương Bá H1.

Tại văn bản số 101/SNN-TTr ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh HT, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Anh D, ông Nguyễn Công T1 trình bày:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT nhận được văn bản số 120/2022/CV-MT ngày 24/8/2022 của Công ty luật TNHH MT và Văn bản số 1684/UBND-TN ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện NX đề nghị cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng kênh thủy lợi LH. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT đã có Văn bản số 1795/SNN-TTr ngày 09/9/2022 và Văn bản số 1852/SNN-TTr ngày 15/9/2022 trả lời các đơn vị trên,

trong đó nêu rõ hiện nay, tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT không có các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng kênh thủy lợi LH. Đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khiếu kiện của ông Lương Bá H1.

Tại văn bản số 26/TLBHT-TCHC ngày 11/01/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc HT, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Văn T2 trình bày:

Hiện nay, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT không có bất kỳ một hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến quá trình xây dựng kênh LH. Theo chúng tôi tìm hiểu, được biết, kênh thủy lợi LH được xây dựng từ khoảng những năm 1990; đơn vị quản lý, vận hành công trình tại thời điểm đó là Xí nghiệp Thủy lợi NX, nhưng không rõ ai là chủ đầu tư. Năm 2004, Xí nghiệp Thủy lợi NX sáp nhập với Thủy lợi HL thành Công ty khai thác Công trình thủy lợi HL (sau đó đổi tên thành Công ty TNHH MTV thủy lợi HL). Năm 2012, Công ty TNHH MTV Thủy lợi HL lại sáp nhập với các Công ty TNHH MTV: LC, CL, HS thành Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT. Sau nhiều lần sáp nhập, quá trình giao, nhận hồ sơ đều không có bàn giao tài liệu nào liên quan đến hồ sơ xây dựng kênh LH; những cán bộ từng công tác tại Xí nghiệp Thủy lợi NX thời kỳ xây dựng kênh LH đều đã nghỉ hưu, có người đã mất và hiện nay không có ai đang công tác tại Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT, vì vậy Công ty không biết thêm thông tin gì quá trình xây dựng kênh LH. Đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khiếu kiện của ông Lương Bá H1.

Tại văn bản số 141/UBND-ĐC ngày 22/02/2024 của UBND xã Xuân G, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đậu Xuân T3, ông Đinh Thái T4, bà Lê Thị Quỳnh H3 trình bày:

Thời gian qua, ông Lương Bá H1, trú tại thôn HK, xã XG nhiều lần có ý kiến với UBND xã XG và UBND huyện NX về việc giai đoạn năm 1994, khi Nhà nước thực hiện làm kênh mương LH đã lấy đất của một số hộ gia đình đang sử dụng trong đó có thửa đất của gia đình ông. Đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp GCN QSD đất đối với phần diện tích đó vì kênh mương không hoạt động. Mặc dù, UBND xã XG đã nhiều lần trao đổi, đối thoại và trả lời bằng văn bản để ông Lương Bá H1 được rõ về việc không đủ điều kiện cấp GCN QSD đất, tuy nhiên ông vẫn không đồng tình. Chính vì vậy, để củng cố hồ sơ cho việc tiếp tục đề nghị cấp GCN QSD đất đối với phần diện tích trên, ông Lương Bá H1 đề nghị UBND xã XG, UBND huyện NX cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thi công tuyến kênh mương LH.

UBND xã XG bày tỏ quan điểm như sau: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá H1 là không có cơ sở; đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HT xem xét giải quyết dứt điểm vụ việc.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 9, điểm d khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp cận thông tin: Không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Lương Bá H1 về việc: Buộc UBND huyện NX, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT, UBND xã XG cung cấp cho ông Lương Bá H1 đầy đủ các thông tin tài liệu theo nội dung đơn yêu cầu cung cấp thông tin ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023, ngày 09/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/3/2024, người khởi kiện là ông Lương Bá H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Người đại diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Lương Bá H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Ông Lương Bá H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc UBND huyện NX, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HT, UBND xã XG cung cấp cho ông Lương Bá H1 đầy đủ các thông tin tài liệu theo nội dung đơn yêu cầu cung cấp thông tin ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023, ngày 09/02/2023. Vì không đồng ý với việc UBND huyện NX không cung cấp thông tin tài liệu theo nội dung đơn yêu cầu cung cấp thông tin ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023, ngày 09/02/2023, ông Lương Bá H1 đã làm đơn “ khiếu kiện hành vi hành chính về việc không cung cấp thông tin” đối với UBND huyện NX. Theo quy định

tại khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/10/2022, UBND huyện NX ban hành văn bản trả lời đơn ông Lương Bá H1. Ngày 17/3/2023 ông Lương Bá H1 làm đơn khởi kiện đến TAND tỉnh HT về hành vi hành chính của UBND huyện NX về việc không cung cấp thông tin là đang còn trong thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính.

[1.3] Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 8, 9, 10 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án: Theo ông Lương Bá H1, gia đình ông là chủ sử dụng đối với toàn bộ thửa đất số 171, tờ bản đồ số 4, sổ mục kê theo bản đồ 299 tại thôn HK, xã XG, huyện NX, tỉnh HT. Năm 1992, UBND huyện NX cho người đến và thông báo bằng miệng về việc yêu cầu các hộ dân, trong đó có gia đình ông tạm thời bàn giao đất để làm kênh và sử dụng làm mặt bằng tập kết vật liệu thi công kênh thủy lợi LH. Do chưa xác định được diện tích làm kênh, nên đã yêu cầu các hộ gia đình tạm thời bàn giao toàn bộ thửa đất và tạm giao cho mỗi hộ 500m² đất tại vị trí khác để ở trong thời gian chờ đợi quyết định chính thức. Đến năm 1992, gia đình ông tạm thời bàn giao thửa đất cho đại diện UBND huyện NX. Năm 1997, kênh thủy lợi LH hoàn thành và đưa vào sử dụng, ông có yêu cầu UBND xã XG và UBND huyện NX xác định phần diện tích được sử dụng để làm kênh và trả lại cho ông phần diện tích đất nằm ngoài phạm vi kênh LH, nhưng nhiều năm nay ông vẫn chưa được trả lại đất. Nay ông được biết, đất của ông đã được bán cho người khác và hợp thức hóa bằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để có thông tin, tài liệu xác thực, căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, ngày 25/8/2022, ngày 03/01/2023 và ngày 09/02/2023 ông có đơn đề nghị gửi đến UBND huyện NX, về việc yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến thửa đất của gia đình ông từ sau khi tạm thời bàn giao cho đại diện UBND huyện NX đến nay.

[2.1] Sau khi có đơn yêu cầu cung cấp thông tin của ông Lương Bá H1, đối với hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình kênh thủy lợi LH, UBND huyện NX đã ban hành văn bản yêu cầu Xí nghiệp Thủy lợi NX (nay là Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT), Sở nông nghiệp phát triển nông thôn HT và UBND xã XG, huyện NX là các đơn vị liên quan Dự án Kênh thủy lợi LH để yêu cầu các đơn vị này cung cấp hồ sơ, tài liệu. Tuy nhiên tại các văn bản trả lời của các đơn vị liên quan thì Công trình Kênh thủy lợi LH được triển khai thực hiện từ thời tỉnh NT (khoảng năm 1989) và do Xí nghiệp Thủy lợi NX là đơn vị quản lý khai thác công trình. Năm 1991 thì tỉnh NT được tách thành hai

tỉnh là NA và HT. Sau khi tách tỉnh, nhiều lần chia tách sáp nhập các đơn vị, hồ sơ bị thất lạc. Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công ty TNHH một thành viên thủy lợi BHT không còn hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình kênh thủy lợi LH để cung cấp theo yêu cầu của UBND huyện NX và của Công ty Luật TNHH Minh Tín (đại diện theo ủy quyền của ông Lương Bá H1). Ngày 12/10/2022 UBND huyện NX ban hành văn bản số 1990/UBND-VP về việc trả lời công ty Luật Minh Tín với nội dung đối với yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đất đai hướng dẫn đến Trung tâm hành chính công huyện (qua Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh NX); đối với các tài liệu liên quan đến kênh thủy lợi LH, UBND huyện không có hồ sơ tài liệu để cung cấp. Ngày 26/10/2022 UBND huyện NX ban hành văn bản số 2116/UBND-TNMT về việc trả lời nội dung kiến nghị của công dân thôn HK (trong đó có ông Lương Bá H1), nội dung vụ việc tố cáo về đất đai của công dân HK đã được các cấp có thẩm quyền từ xã XG, huyện NX, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, UBND tỉnh trả lời và giải quyết đúng chính sách pháp luật, đảm bảo trình tự theo quy định, nay các công dân tiếp tục kiến nghị các nội dung đã được giải quyết nhưng không có tài liệu chứng cứ bằng chứng mới làm thay đổi kết quả giải quyết nên đơn kiến nghị của ông H1 không đủ điều kiện xem xét xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu cung cấp thông tin dự án Kênh thủy lợi LH, những hồ sơ tài liệu này không phải do UBND huyện NX tạo ra và UBND huyện không có hồ sơ lưu trữ. Căn cứ quy định về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin tại Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin “*Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra*” nên UBND huyện NX không có để cung cấp thông tin cho ông Lương Bá H1 là có căn cứ.

[2.2] Đối với nội dung ông Lương Bá H1 yêu cầu cung cấp thông tin thửa đất 171, 172 và 225 tờ bản đồ số 4, bản đồ 299 (nay là thửa 146, 147 tờ bản đồ số 52) từ khi UBND huyện NX yêu cầu gia đình ông H1 bàn giao đất đến nay, UBND huyện NX hướng dẫn ông đến Trung tâm hành chính công huyện (qua Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh NX) là phù hợp quy định tại Điều 15 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên & Môi trường. Theo các tài liệu do UBND huyện NX cung cấp, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện NX có Thông báo số 1196/TB ngày 26/4/2023 với nội dung từ chối cung cấp thông tin ông Lương Bá H1 yêu cầu do không có hồ sơ lưu trữ; UBND xã XG có văn bản số 250/UBND-ĐC ngày 07/11/2023 về việc trả lời nội dung đơn kiến nghị của ông Lương Bá H1 và UBND huyện NX có văn bản số 5100/UBND-VP ngày 21/11/2023 về việc báo cáo kết quả, cụ thể: Thửa

đất ông H1 đang kiến nghị là thửa ông Nguyễn Trường S đang sử dụng để ở tại thôn HK, xã XG, huyện NX, tỉnh HT tương ứng với thửa 146, 147, tờ bản đồ 04, bản đồ 299 xã XG, chứ không phải thửa 146, 147 tờ bản đồ 52 như trong đơn cung cấp của ông H1. Trình tự thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Trường S thực hiện đúng quy định, thửa đất ông S có nguồn gốc sử dụng từ trước ngày 18/12/1980, sau đó ông S xin tận dụng thêm một phần diện tích từ thửa đất của Hợp tác xã và đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 đến nay, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch dân cư nên hộ ông Nguyễn Trường S được cấp GCN QSD đất theo diện tích thực tế đang sử dụng.

Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá H1 là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Bá H1 không xuất trình chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lương Bá H1, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội. Vì vậy, cần bác kháng cáo của ông Lương Bá H1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

[4] Về án phí: Do ông Lương Bá H1 là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lương Bá H1.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Lương Bá H1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

2. Về án phí: Ông Lương Bá H1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Cục THADS tỉnh HT;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường